

Số: /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2022

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2193/SKH-THKHQH ngày 14/10/2022 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 11 tháng năm 2022. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 11 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác

Đến tháng 11 năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập trung thực hiện các Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022 lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể:

1.1. Hoàn thành xây dựng, trình tỉnh 06/06 nội dung: **(1)** Kế hoạch số 37/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 25/02/2022 về phòng chống bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò giai đoạn 2022-2030; **(2)** Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 -2030 **(3)** Trình Dự thảo Kế hoạch Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025; **(4)** Trình và được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương dự án Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử (WebGIS) phục vụ quản lý ngành nông nghiệp và phát triển chuyên đổi số trong nông nghiệp đến năm 2030 (Sở đã trình đề cương và dự toán chi tiết); **(5)** Chương trình Hành động của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; **(6)** Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương cho thực hiện thí điểm phát triển Dự án tín chỉ các-bon đối với rừng trồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề xuất về tỷ lệ hưởng lợi đối với Dự án tín chỉ các-bon.

1.2. Ngoài các nhiệm vụ tham mưu cho tỉnh, Sở tập trung chỉ đạo 46 việc trọng tâm, được thực hiện thường xuyên và đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức kiểm tra sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản đảm bảo khung thời vụ. Quá trình thực hiện theo dõi chặt chẽ, đánh giá và có biện pháp chỉ đạo, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; xây dựng và duy trì các kênh thông tin, chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất để kịp thời nắm bắt tình hình; duy trì các Tổ công tác của Sở phụ trách địa bàn các huyện, thành phố; giúp các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Về sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản

2.1. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

Chỉ đạo các giải pháp tổ chức sản xuất (*cơ cấu giống, thời vụ; cung ứng giống, vật tư; biện pháp sản xuất thích ứng với điều kiện thời tiết bất thuận...*) đảm bảo sản xuất hiệu quả. Sản lượng lương thực 11 tháng ước đạt 319.779,8 tấn, đạt 93,8% kế hoạch (*ước cả năm 2022 sản lượng lương thực 34,2 vạn tấn, đạt 100,5% kế hoạch*). Vụ Hè - Thu: Cây ngô 4.783,7 ha, đạt 107,3% kế hoạch; cây lạc 1.155,1 ha, đạt 96,7% kế hoạch; cây đậu tương 249,3 ha, đạt 81,7% kế hoạch. Diện tích mía nguyên liệu thực hiện 2.193,5 ha, đạt 95,5% kế hoạch.

Tăng cường nắm bắt tình hình cơ sở, chủ động công tác phòng chống dịch bệnh, dự tính, dự báo sâu bệnh hại chính xác, kịp thời, các đợt phát sinh sâu bệnh hại đều được khống chế không để lan ra diện rộng. Triển khai thực hiện Dự án “*Cấp và quản lý mã số vùng trồng các sản phẩm hàng hóa nông sản tỉnh Tuyên Quang bằng hệ thống/tiêu chuẩn OTAS phục vụ nội tiêu và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025*”¹.

2.2. Về chăn nuôi - thú y, thủy sản:

Tổng đàn gia súc, gia cầm ước 11 tháng như sau: Đàn trâu đạt 90.194 con; đàn bò đạt 37.704 con (trong đó, đàn bò sữa là 5.725 con); đàn lợn đạt 547.193 con; Đàn gia cầm đạt 6.830,37 con; sản lượng thịt hơi tháng 11 ước đạt 8.355 tấn, lũy kế năm 2022 đạt 85.428 tấn; sản lượng sữa tươi tháng 11 đạt 2.235 tấn, lũy kế năm 2022 đạt 24.345 tấn. Sản phẩm chăn nuôi tập trung chiếm khoảng 47%. Tập trung hướng dẫn người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thực hiện các quy định trong sản xuất, chăn nuôi; sản xuất theo tiêu chuẩn, an toàn dịch bệnh².

Thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Trong tháng 11, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi phát sinh tại 05 thôn/06 hộ/02 xã Thượng Nông và Sinh Long huyện Na Hang, số lợn tiêu hủy 43 con với trọng lượng 869 kg. Lũy kế từ đầu năm, bệnh xảy ra tại 21 xã/31 thôn 67 hộ làm 738 con lợn mắc bệnh phải tiêu hủy, trọng lượng tiêu hủy 28.800 kg. Tập trung triển khai công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm theo kế hoạch³; kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, bảo đảm theo quy định⁴.

¹ Phối hợp với đơn vị tư vấn hướng dẫn Tổ hợp tác Hương chè Vĩnh Tân, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp mã số cơ sở đóng gói. Thông báo mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói đã được Cục BVTV đến các chủ thể và các đơn vị có liên quan, gồm: 06 mã số vùng trồng (Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm, Công ty Cổ phần chè Sông Lô, Tổ hợp tác Hương chè Vĩnh Tân, Tổ hợp tác sản xuất Bưởi Soi Hà) và 01 mã số cơ sở đóng gói (Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm).

² Toàn tỉnh có 100 trang trại (01 trang trại Đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP, 02 trang trại được chứng nhận ứng dụng công nghệ cao; 05 trang trại được chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi quy mô lớn; 26 cơ sở chăn nuôi, nuôi thủy sản được chứng nhận VietGAHP, ATDB); 70 HTX chăn nuôi, thủy sản hoạt động với hình thức liên kết; 31 sản phẩm chăn nuôi, thủy sản được chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên; 03 nhãn hiệu tập thể được duy trì (trâu, vịt Minh Hương, gà Tân Tạo).

³ Tiến độ tiêm phòng vụ Thu Đông: Đàn trâu 92.061 lượt con (Vắc xin LMLM 45.902 lượt con, đạt 66,97% so KH, vắc xin THT 46.159 lượt con, đạt 67,35% so KH); Đàn bò 40.843 lượt con (Vắc xin LMLM 20.790 lượt con, đạt 74,36% so KH, vắc xin THT 20.053 lượt con, đạt 71,73% so KH); Đàn lợn 554.896 lượt con (Vắc xin LMLM 28.119 lượt con, đạt 84,66% so KH, vắc xin THT 274.200 lượt con, đạt 69,43% so KH, Dịch tả: 252.577 lượt con, đạt 63,95% so KH); Đàn gia cầm 6.148.340 lượt con (Vắc xin THT 2.569.914 lượt con, đạt 60,96% so KH, Vắc xin Niu cát sơn, Lasota 3.059.714 lượt con, đạt 72,58% so KH, Dịch tả 58.100 lượt con); Đàn chó 40.855 lượt con, đạt 48,69% so KH.

⁴ Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 17 cơ sở chăn nuôi được chứng nhận An toàn dịch bệnh, trong đó: Chăn nuôi bò sữa 04 cơ sở; chăn nuôi lợn 7 cơ sở, chăn nuôi gia cầm 06 cơ sở.

Thực hiện Đề án Phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025: Công tác thụ tinh nhân tạo trâu tiếp tục triển khai, tháng 11/2022 đã phối giống cho 225 con trâu cái sinh sản, lũy kế năm 2022 đã phối giống cho 2.835 con. Số nghé được sinh ra trong tháng 11 là 134 con, lũy kế năm 2022 có 1.962 con nghé được sinh ra từ phương pháp thụ tinh nhân tạo; Việc chăn nuôi trâu theo hình thức liên kết được các HTX duy trì, tháng 11 năm 2022 có 05 HTX tổ chức chăn nuôi liên kết đã nhập thêm được 340 con trâu và xuất bán được 246 con trâu nuôi vỗ béo, lũy kế năm 2022 đã liên kết tiêu thụ 3.046 con trâu thịt. Đang triển khai thực hiện dự án chỉ dẫn địa lý sản phẩm thịt trâu Chiêm Hóa.

Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản theo Đề án phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025, Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2021-2025. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 3.097 ha, đạt 100% kế hoạch; số lồng nuôi thủy sản là 2.255 lồng đạt 100% KH (*có 1.130 lồng cá đặc sản*); sản lượng ước thực hiện 10.044,24 tấn, đạt 94 % KH, trong đó sản lượng cá đặc sản 1.346 tấn đạt 92% KH. Khuyến khích nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn, nâng cao giá trị sản phẩm. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 21 HTX thủy sản đều hoạt động nuôi thủy sản bằng lồng trên sông, hồ, sản phẩm đã qua sơ chế (*mổ, đóng túi hút chân không*), đã 04 có sản phẩm chế biến sâu như ruốc cá, chả cá, cá nướng, cá kho. Có 5 tổ chức nuôi trồng thủy sản được chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP, tổng thể tích lồng nuôi được chứng nhận 40.125m³, tổng sản lượng dự kiến hàng năm đạt 1.116 tấn.

2.3. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

Tập trung chỉ đạo, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng năm 2022. Lũy kế đến ngày 15/11/2022 toàn tỉnh đã thực hiện trồng rừng 11.590,65 ha/10.100 ha, đạt 114,8% kế hoạch (*trồng rừng tập trung 11.090,58 ha, trồng cây phân tán quy diện tích 500,07 ha*); khai thác rừng trồng được 9.612,33 ha/10.000 ha, khối lượng gỗ 974.890,06 m³/1.030.000 m³ đạt 94,6% kế hoạch; khai thác tre, nứa được 29.484,9 tấn/ 30.000 tấn, đạt 98,3% kế hoạch (*Tính riêng trong tháng khai thác rừng trồng được 396,71 ha, sản lượng gỗ 88.999,63 m³; khai thác tre, nứa 722 tấn*).

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án trồng 1 tỷ cây xanh của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025. Lũy kế năm 2022 đã trồng được 1,725 triệu cây xanh, tương đương diện tích 1.265,80 ha (*trồng rừng tập trung 1.225.184 cây, tương đương diện tích 765,74 ha; trồng cây phân tán 500.070 cây, quy diện tích 500,07 ha*), đạt 143,77 % kế hoạch năm. Diện tích cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt 36.912,18 ha (*năm 2022 cấp được 3.245,92 ha*).

Công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường; kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác, vận chuyển gỗ trái phép. Trong tháng toàn tỉnh kiểm tra, phát hiện, xử lý 07 vụ vi phạm (*xử phạt vi phạm hành chính 7 vụ*); số tiền thu nộp ngân sách 14 triệu đồng đồng. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2022 toàn tỉnh kiểm tra, phát hiện, xử lý 181 vụ vi phạm (*xử phạt vi phạm hành chính 143 vụ, xử lý hình sự 38 vụ*); thu nộp ngân sách trên 1.290,46 triệu đồng.

Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương cho thực hiện thí điểm phát triển Dự án tín chỉ các-bon đối với rừng trồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề xuất về tỷ lệ hưởng lợi đối với Dự án tín chỉ các-bon (*triển khai thực hiện sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

3. Ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức liên kết sản xuất

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố; các đơn vị trong và ngoài tỉnh theo dõi đánh giá, tổng kết các mô hình trình diễn ứng dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới⁵. Tiếp tục phối hợp, theo dõi thực hiện các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Một số dự án, mô hình tiêu biểu như:

+ Thực hiện mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngô sinh khối vụ đông phục vụ chăn nuôi gia súc trên địa bàn tỉnh: Phối hợp với Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao Tiến Thành, Công ty TNHH Sữa cho tương lai chi nhánh Tuyên Quang, trong tháng đã trồng 20,5 ha ngô sinh khối tại các xã: Minh Hương, Thái Sơn, Bình Xa huyện Hàm Yên (lũy kế đến nay đã trồng được 157,9 ha).

+ Mở rộng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dưa chuột tại các xã trên địa bàn huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hoá và thành phố Tuyên Quang. Trong tháng đã hướng dẫn các hộ trồng mới được 80 ha, thu mua được 540 tấn dưa chuột, với giá thu mua từ 5.000 - 6.000đ/kg (*lũy kế đến nay đã trồng được 263 ha dưa chuột, thu mua được 6.090 tấn dưa chuột*).

+ Phối hợp với Công ty Cổ phần nông nghiệp An Phước - Hà nội, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện: Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Na Hang thường xuyên hướng dẫn các hộ chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho 109,34 ha cây gai xanh.

+ 02 Dự án Khuyến nông trung ương năm 2022: Xây dựng mô hình “chăn nuôi dê sinh sản tại Tuyên Quang” quy mô 50 con/05 hộ (trong đó 45 con cái và 05 con đực) thực hiện tại xã Bình An huyện Lâm Bình; Dự án “Xây dựng mô hình nuôi ong mật gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm” quy mô 400 đàn/8 hộ thực hiện tại xã Thái Bình huyện Yên Sơn.

4. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông lâm nghiệp, thủy sản; tăng cường công tác kiểm tra tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh. Hiện nay toàn tỉnh có 405 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (*Trong đó có 77 HTX chăn nuôi, 14 HTX lâm nghiệp, 21 HTX thủy sản, 212 HTX tổng hợp, 81 HTX trồng trọt*). Trong tháng đã hướng dẫn thành lập mới

⁵ Trong năm 2022, toàn tỉnh đã thực hiện được 94 mô hình trình diễn áp dụng các giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới (55 mô hình vụ Đông Xuân, 39 mô hình vụ Mùa) như: Mô hình giống lúa Thụy Hương 308, VT404, VNR20, ĐB18, LT2, N91, TBR225 kháng bạc lá... thử nghiệm giống ngô mới như: SSC586, VN172, NK7328...; qua đánh giá về sinh trưởng, phát triển, khả năng thích nghi với điều kiện đất đai, khí hậu, chống chịu sâu bệnh và khả năng cho năng suất của các giống thực hiện mô hình tại các huyện, thành phố, đã lựa chọn 01 giống ngô (NK7328) phù hợp với điều kiện canh tác có khả năng chống chịu với điều kiện khí hậu và cho năng suất cao vào cơ cấu giống cây trồng năm 2023.

02 HTX, lũy kế từ đầu năm 2022 đến nay đã thành lập mới 29 HTX. Thực hiện xử lý các HTX yếu kém theo Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các huyện thành phố rà soát, hướng dẫn phương án xử lý các hợp tác xã ngừng hoạt động, hoạt động yếu kém, chưa tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; lũy kế đến nay đã xử lý 61 HTX, trong đó giải thể 51 HTX, chuyển đổi hoạt động 10 HTX.

Hướng dẫn các huyện, thành phố tiếp tục quản lý các trang trại. Đến nay toàn tỉnh có 386 trang trại⁶ (trong đó: 246 trang trại trồng trọt, chiếm 63,7%; 94 trang trại chăn nuôi, chiếm 24,4%; 08 trang trại lâm nghiệp, chiếm 2,1%; 38 trang trại tổng hợp, chiếm 9,8%). Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định tiêu chí kinh tế trang trại. Đã tổ chức 01 lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý và các chính sách hỗ trợ kinh tế trang trại, rèn luyện những kỹ năng phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cho các chủ trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

5. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm

Hướng dẫn các huyện, thành phố, rà soát, bổ sung các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương được phân theo 6 nhóm tại Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường công tác quản lý, phát triển các sản phẩm OCOP và đẩy nhanh thực hiện kế hoạch 2022. Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản phẩm OCOP đã đánh giá phân hạng tiếp tục nâng cao chất lượng, thương hiệu sản phẩm; hỗ trợ tiêu chuẩn hoá, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ thể lập hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng, nâng hạng sản phẩm OCOP năm 2022. Tổ tư vấn giúp việc của Hội đồng OCOP tỉnh đã họp thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi nâng hạng sản phẩm OCOP 4 sao lên 5 sao đối với 02 sản phẩm OCOP về chè của HTX Sơn Trà xã Hồng Thái huyện Na Hang và HTX Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Sử Anh, xã Mỹ Bằng huyện Yên Sơn.

Các sản phẩm được công nhận, xếp hạng OCOP tiếp tục được ưu tiên giới thiệu trong các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, hỗ trợ đưa lên các sàn giao dịch điện tử, kết nối liên kết tiêu thụ sản phẩm an toàn trên các sàn thương mại điện tử như: Sendo, Voso, PostMart, Cuccu, Shopee...

6. Công tác quản lý chất lượng vật tư và vệ sinh ATTP được tăng cường

Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp được tăng cường. Lũy kế 11 tháng, chủ trì đoàn liên ngành của tỉnh tổ chức kiểm tra 56 cơ sở, phát hiện 03 cơ sở vi phạm, xử phạt với số tiền 4.500.000 đồng.

⁶ Trong đó huyện Na Hang 02 trang trại, Chiêm Hoá 16 trang trại, huyện Hàm Yên 212 trang trại, huyện Yên Sơn 76 trang trại, huyện Sơn Dương 80 trang trại.

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2030 đề. Đã tổ chức kiểm tra, giám sát 182 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, không phát hiện cơ sở vi phạm. Trong quá trình kiểm tra lấy 137 mẫu nông lâm thủy sản và nước tiểu lợn để kiểm tra test nhanh, kết quả các mẫu âm tính với chất thử.

Tăng cường hướng dẫn, giám sát các đơn vị sản xuất chế biến nông sản của tỉnh áp dụng các tiêu chuẩn phục vụ xuất khẩu; đến nay đã hướng dẫn cho 05 cơ sở được cấp giấy chứng nhận (02 cơ sở theo tiêu chuẩn ISO 22000-2018 gồm Hợp tác xã dịch vụ sản xuất Nông nghiệp Sĩ Anh - huyện Yên Sơn và Hợp tác xã chè Shan Tuyết Hồng Thái - huyện Na Hang; 01 cơ sở theo tiêu chuẩn Global GAP - Hợp tác xã Nông nghiệp Ánh Dương, huyện Chiêm Hóa; 01 cơ sở được chứng nhận theo tiêu chuẩn Hala - Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm; 01 cơ sở được chứng nhận theo tiêu chuẩn HACCP - Công ty cổ phần chè Sông Lô).

7. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách Kết quả thực hiện một số chính sách như sau:

* Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh: Kinh phí hỗ trợ đã giải ngân 19.947,73 triệu đồng

* Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025: Đã cung ứng được trên 99.878 m cấu kiện kênh bê tông thành mỏng, đạt 98,9% kế hoạch; thi công lắp đặt được 45.197 m, đạt 44,8% kế hoạch (*dự kiến hoàn thành thi công lắp đặt trong năm 2022*)

* Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Phối hợp với các huyện và các đơn vị liên quan bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định đề trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 03 dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ (*HTX Dịch vụ sản xuất nông lâm nghiệp Sĩ Anh; HTX sản xuất và dịch vụ chế biến NLN Hợp Hòa, HTX chè Vĩnh Tân*). Tiếp tục phối hợp thực hiện rà soát điều kiện sản xuất hữu cơ, đất đai, cây trồng, địa điểm xây dựng dự án... của các tổ chức, cá nhân; rà soát, bổ sung danh mục Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ năm 2022.

8. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn

8.1. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Kiên toàn chức danh lãnh đạo Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh. Hoàn thành tham mưu, đề xuất ban hành 02 Nghị quyết

của Hội đồng nhân dân tỉnh; 04 Quyết định về tiêu chí xã, thôn nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao; xã, thôn nông thôn mới kiểu mẫu; vườn mẫu nông thôn mới giai đoạn 2021-2025⁷.

Tiến độ thực hiện đối với các xã năm 2022, cụ thể như sau:

- Đối với 08 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, có 02 xã đạt 14/19 tiêu chí (Hào Phú, Thượng Âm huyện Sơn Dương); 01 xã đạt 12 tiêu chí (Nhữ Khê, huyện Yên Sơn); 02 xã đạt 11 tiêu chí (Đội Bình, huyện Yên Sơn; Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa); 02 xã đạt 10 tiêu chí (Bạch Xa, Yên Phú, huyện Hàm Yên); 01 xã đạt 09 tiêu chí (Minh Khương, huyện Hàm Yên).

- Đối với 05 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 01 xã đạt 18/19 tiêu chí (Kim Phú, TP Tuyên Quang); 01 xã đạt 13 tiêu chí (Hồng Lạc, huyện Sơn Dương); 01 xã còn lại đạt 11 tiêu chí (Ninh Lai, huyện Sơn Dương); 01 xã đạt 10 tiêu chí (Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa); 01 xã đạt 09 tiêu chí (xã Kim Quan, huyện Yên Sơn).

- Đối với 02 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn; Sơn Nam, huyện Sơn Dương): Thực hiện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội nhất của địa phương (*xã Mỹ Bằng đăng ký đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về tổ chức sản xuất; xã Sơn Nam đăng ký đạt chuẩn NTM về môi trường và chất lượng môi trường sống*).

8.2. Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

Tham mưu ban hành các Quyết định của UBND tỉnh: Số 481/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; số 680/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tuyên Quang; số 604/QĐ-UBND ngày 28/5/2022 về phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 28/5/2022 của UBND tỉnh về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin về khí tượng, thủy văn; kiểm tra, khắc phục các công trình thủy lợi, hồ đập, hệ thống đê, cống dưới đê đảm bảo an toàn; công tác thường trực phòng chống thiên tai đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả. Do ảnh hưởng của tình hình thời tiết, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra các đợt thiên

⁷ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; Quyết định số 479/QĐ-UBND, ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về "Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 487/QĐ-UBND, ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí Vườn mẫu nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025; Quyết định số 489/QĐ-UBND, ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới và Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục trình tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

tai gây thiệt hại đến người, tài sản, hoa màu, vật nuôi⁸, ngay sau khi thiên tai xảy ra, UBND tỉnh, huyện các ngành đã tổ chức kiểm tra, thăm hỏi và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã bị thiệt hại khẩn trương khắc phục thiệt hại.

8.3. *Di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm*: Rà soát, đôn đốc các huyện thực hiện kế hoạch di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm năm 2022. Kết quả đến nay toàn tỉnh đã thực hiện di chuyển 161 hộ, cụ thể: Lâm Bình 36 hộ, Na Hang 23 hộ, Chiêm Hóa 60 hộ, Yên Sơn 33 hộ, Sơn Dương 03 hộ, Hàm Yên 06 hộ.

9. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh

Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính được tăng cường. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở phổ biến về vai trò, ý nghĩa của phần mềm VNeID và hướng dẫn cách thức kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2 trên ứng dụng VneID; tiếp tục đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đăng ký tài khoản định danh điện tử. Duy trì thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo và điều hành. Kết quả giải quyết TTHC như sau:

- Tháng 11, tiếp nhận 329 hồ sơ (*19 hồ sơ kỳ trước chuyển sang; 310 hồ sơ tiếp nhận mới*). Kết quả giải quyết: Giải quyết trước hạn 273 hồ sơ; giải quyết đúng hạn 33 hồ sơ; 23 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết. Phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện trả kết quả giải quyết 08 hồ sơ TTHC cho các tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Lũy kế đến tháng 11, tiếp nhận giải quyết 3.619 hồ sơ (*34 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 3.585 hồ sơ tiếp nhận mới*); kết quả giải quyết: 3.350 hồ sơ giải quyết trước hạn; 207 hồ sơ giải quyết đúng hạn, 3 hồ sơ quá hạn, 36 hồ sơ trả cho tổ chức, cá nhân, 23 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết; phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện trả kết quả giải quyết 265 hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân qua dịch vụ BCCI.

Thường xuyên cập nhật đăng tải các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu, giám sát và thực hiện; cập nhật kịp thời các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, của Sở vào chuyên mục hệ thống văn bản Trang thông tin điện tử của Sở.

⁸ Tình hình thiệt hại do thiên tai: Lũy kế 11 tháng: 13 đợt thiên tai (01 đợt rét đậm, rét hại; 12 đợt mưa vừa đến mưa to cục bộ và trên diện rộng kèm dông, lốc) làm 05 người chết, 06 người bị thương, gây hư hỏng, ảnh hưởng 965 ngôi nhà, 12 điểm trường bị ảnh hưởng, hư hỏng; trên 3.300 ha lúa, hoa màu, cây trồng hàng năm bị ngập lụt, bị ảnh hưởng, 71 con gia súc bị chết, 49 ha ao cá bị ngập; 89 lồng cá bị thiệt hại; 795m kè sông, suối bị sạt lở, hư hỏng; 05 công trình thủy lợi bị hư hỏng, 1428 m kênh mương bị hư hỏng; trên 157.000 m³ đất taluy đường giao thông sạt lở; 40 cột điện bị đổ, 01 trạm biến áp bị hư hỏng và các thiệt hại khác về cây xanh đô thị, tài sản, thuyền du lịch và công trình phụ của các hộ gia đình bị hư hỏng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

Trong 11 tháng đầu năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động, tích cực trong việc triển khai các đề án, kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025; các nhiệm vụ trong chương trình công tác của tỉnh năm 2022. Chỉ đạo, triển khai quyết liệt, linh hoạt nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2022. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thành công các hoạt động trong khuôn khổ sự kiện về nguồn nhân kỷ niệm 77 năm Ngày Truyền thống ngành nông nghiệp và PTNT và tổ chức Hội thảo *Giải pháp phát triển sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn trong thúc đẩy kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới* tại tỉnh.

Kết quả sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo tốc độ tăng trưởng ngành. Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân; làm tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ nông sản, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

2. Một số khó khăn, hạn chế: Việc triển khai thực hiện các mô hình, dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi còn hạn chế. Tiến độ thực hiện một số cơ chế, chính sách tại một số địa phương còn chậm. Giá cả nhiều vật tư nông nghiệp như thức ăn, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tăng cao ảnh hưởng đến việc phục hồi sản xuất và phát triển sản xuất hàng hóa của nông dân.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch thực hiện chương trình công tác, các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới tỉnh giao. Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch thực hiện khâu đột phá Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đảm bảo thời gian, tiến độ đề ra.

Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp đảm bảo đúng khung thời vụ, triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; tăng cường hệ thống khuyến nông, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi và thủy sản; thực hiện tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, chất lượng nông lâm sản và thủy sản; công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, thủy sản; vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

2.1. Về trồng trọt và bảo vệ thực vật:

Hướng dẫn nhân dân tập trung áp dụng các biện pháp thâm canh để tăng năng suất cây trồng; kiểm tra, giám sát đồng ruộng, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại cây trồng và có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả, không để sâu bệnh phát sinh thành dịch. Chuẩn bị đầy đủ giống, vật tư phục vụ sản xuất; tập huấn kỹ thuật để nông dân gieo trồng kịp thời vụ, có đủ diện tích sản xuất vụ Đông năm 2022 đạt kế hoạch. Tiếp tục phát triển các vùng sản xuất sản phẩm chủ lực (cam, chè, cây ăn quả có múi); tăng cường khâu chế biến, bảo quản nông sản, sản xuất yêu cầu của thị trường; mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ...) và các cây rau, màu có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ.

2.2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản:

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 - 2025; đẩy mạnh công tác thụ tinh nhân tạo, duy trì và phát triển các mô hình chăn nuôi trâu, bò theo chuỗi liên kết. Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại; an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, chú trọng phòng, chống dịch bệnh chủ động. Tăng cường tuyên truyền, vận động, nâng tỷ lệ tiêm phòng gia súc, gia cầm vụ Thu - Đông. Thực hiện chặt chẽ công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, quản lý thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi theo đúng quy định. Tăng cường việc kiểm tra công tác quản lý giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh, thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi.

Quản lý chặt chẽ việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; việc sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phát triển cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ; mô hình nuôi cá tại ao hồ nhỏ theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với củng cố tổ chức sản xuất và xây dựng thương hiệu; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả. Phối hợp với các huyện, thành phố làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh và chăm sóc cá theo thông báo lịch mùa vụ.

2.3. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Chủ động các giải pháp tăng trưởng chỉ tiêu kế hoạch lâm nghiệp; tiếp tục mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC trên địa bàn tỉnh đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Củng cố các chốt, trạm, bố trí lực lượng làm tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng. Nâng cao năng lực của lực lượng kiểm lâm; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang, các tỉnh giáp ranh làm tốt công tác ngăn chặn, xử lý vi phạm; không để xảy ra các điểm nóng, các tụ điểm phá rừng, các vụ buôn bán vận chuyển trái phép.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất: nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô; nhân rộng thụ tinh trâu, bò bằng phương pháp nhân tạo; sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá đặc sản...; mở rộng diện tích rừng gỗ lớn; duy trì, tổ chức cấp mới chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC; duy trì diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn xây dựng, mở rộng mô hình ứng dụng công nghệ cao, nhất là khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.

4. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất: Thực hiện việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là việc phát triển các hợp tác xã nông nghiệp hiệu quả gắn với sản xuất hàng hóa. Hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức tốt sản xuất các sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ theo tiêu chuẩn, đảm bảo vệ sinh ATTP gắn với thị trường, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, sử dụng tem truy xuất nguồn gốc. Tiếp tục hỗ trợ các HTX tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, giới thiệu và quảng bá sản phẩm. Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách đối với HTX nông nghiệp, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Xây dựng các mô hình, các chuỗi sản xuất hàng hóa theo hình thức liên kết; nâng cao chất lượng, thứ hạng các sản phẩm OCOP; tìm kiếm doanh nghiệp, đẩy mạnh kết nối, thực hiện ký kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân đảm bảo ổn định, bền vững.

6. Làm tốt công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng bá sản phẩm, địa chỉ bán sản phẩm chất lượng, an toàn để người tiêu dùng biết, lựa chọn. Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng giống vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

7. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

8. Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các huyện, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022. Tích cực huy động toàn xã hội tham gia, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự

án tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, trong đó ưu tiên xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất và hỗ trợ sản xuất hàng hóa để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đôn đốc tiến độ di dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm theo kế hoạch, đảm bảo an toàn cho các hộ gia đình.

9. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Sở; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư. Chủ động phối hợp với các Doanh nghiệp đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để tháo gỡ khó khăn, tiếp cận các chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (báo cáo)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Đảng uỷ Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT; KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt